

VTAT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

Số: 1052 /BC-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự án đường Hồ Chí Minh

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 13/11/2025

Kính gửi: Quốc hội

Ngày 15/9/2025, Chính phủ có văn bản số 783/BC-CP báo cáo Quốc hội về tình hình thực hiện dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Văn bản số 1430/UBTVQH15-KHCNMT ngày 09/10/2025 và Ủy ban Khoa học, công nghệ và Môi trường tại các Văn bản: số 4096/UBKHCNMT15 ngày 28/8/2025 và số 4262/UBKHCNMT15 ngày 07/10/2025, Chính phủ¹ báo cáo tình hình thực hiện dự án đường Hồ Chí Minh theo đề cương của Ủy ban Khoa học, công nghệ và Môi trường tại các văn bản nêu trên, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN

1. Thông tin chung

Đường Hồ Chí Minh đã được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư xây dựng tại Nghị quyết số 38/2004/QH11 ngày 03/12/2004, Nghị quyết số 66/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (Nghị quyết 66), Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 (Nghị quyết 63) với các nội dung cơ bản:

1.1. Dự án có điểm đầu tại Pác Bó (Cao Bằng), điểm cuối tại Đất Mũi (Cà Mau), dài 3.183 km, tuyến chính dài 2.499 km, nhánh phía Tây dài 684 km.

1.2. Phân kỳ đầu tư đến năm 2025 theo Nghị quyết 63/2022/QH15

- Cơ bản nối thông đường Hồ Chí Minh trên cơ sở sử dụng QL.32, QL.21;

- Rà soát, từng bước đầu tư, nâng cấp đường Hồ Chí Minh theo quy mô phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050².

2. Mục tiêu

Việc đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh nhằm các mục tiêu sau:

(1) Tạo sự liên thông ở khu vực phía Tây Tổ quốc, kết nối ba miền Bắc - Trung - Nam.

(2) Hình thành hệ thống hạ tầng giao thông để khai thác, phát triển khu vực giàu tiềm năng ở phía Tây Tổ quốc; góp phần điều chỉnh lại cơ cấu kinh tế, phân bổ lại dân cư và lực lượng lao động cả nước; góp phần tích cực vào chương trình

¹ Văn bản số 11017/VPCP-CN ngày 11/11/2025 của Văn phòng Chính phủ.

² Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

xoá đói giảm nghèo.

(3) Hình thành trục dọc xuyên Việt thứ hai, giảm tải cho Quốc lộ 1; kết hợp với Quốc lộ 1 cùng hệ thống đường ngang từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông Bắc - Trung - Nam; bảo đảm giao thông thông suốt đi lại quanh năm (kể cả những năm có mưa lũ cao); liên kết các vùng trọng điểm kinh tế, các cửa khẩu, các cảng biển trên toàn quốc và các nước trong khu vực.

(4) Góp phần bảo đảm phòng thủ biên giới, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

(5) Giáo dục truyền thống, niềm tự hào dân tộc cho các thế hệ mai sau.

3. Tình hình triển khai

Theo Nghị quyết số 66, chiều dài nối thông toàn tuyến từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Đất Mũi (Cà Mau) khoảng 2.744 km³, quy mô tối thiểu 2 làn xe. Dự án đầu tiên của đường Hồ Chí Minh được khởi công tháng 05/2000. Đến nay, đã hoàn thành 2.488 km/2.744 km đạt 90,7%, còn lại 256 km chia thành 05 Dự án thành phần (DATP) đang triển khai thực hiện, trong đó: (i) 113,5 km/03 DATP⁴ sẽ cơ bản hoàn thành đầu tư vào cuối năm 2025; (ii) 55 km/01 DATP⁵ hoàn thành đầu tư xây dựng vào năm 2026 và (iii) DATP đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến dài 87,5 km đã hoàn thành hồ sơ nghiên cứu tiền khả thi và dự kiến sử dụng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để triển khai.

(Chi tiết các dự án thành phần đường Hồ Chí Minh như Phụ lục 3)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác quy hoạch

Công tác quy hoạch đường Hồ Chí Minh đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng hoàn thiện các quy hoạch liên quan đến đường Hồ Chí Minh⁶ và được tích hợp vào Quy hoạch mạng lưới đường bộ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁷.

1.2. Công tác chuẩn bị dự án

Về cơ bản công tác chuẩn bị đầu tư các dự án thành phần đáp ứng tiến độ yêu cầu. Riêng công tác chuẩn bị đầu tư DATP đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến đã được Bộ Xây dựng hoàn thành vào tháng 12/2023, đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết 63 (trong năm 2022 - 2023 hoàn thành Báo cáo NCTKT). Tuy nhiên, do chưa cân đối được nguồn vốn nên Bộ Xây dựng chưa báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025. Hiện nay, Bộ Xây dựng đã đưa dự

³ Không bao gồm các đoạn đi trùng đã và đang được đầu tư bằng các dự án khác.

⁴ Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (28,5km), Chơn Thành - Đức Hoà (74km) và Hoà Liên Tuý Loan (11km)

⁵ Đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận (55km).

⁶ Quy hoạch tổng thể (Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 15/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ), quy hoạch chi tiết (Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 15/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ), quy hoạch đường ngang (Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 03/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ),

⁷ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

án vào trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.3. Công tác giải phóng mặt bằng, quản lý hành lang an toàn giao thông

a) Giải phóng mặt bằng

Công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) được tách thành các tiểu dự án riêng và giao cho các địa phương có dự án đi qua làm chủ đầu tư triển khai thực hiện theo các quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền.

Về cơ bản công tác GPMB các dự án nối thông đường Hồ Chí Minh đã được các địa phương tích cực triển khai. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa đáp ứng tiến độ triển khai dự án, cụ thể:

- DATP đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn đến cuối tháng 10/2025 đã bàn giao được 28,42 km/28,98 km, đạt khoảng 98%, còn lại 0,56 km trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chưa bàn giao mặt bằng; phần đầu bàn giao toàn bộ vào cuối tháng 11/2025⁸.

- DATP đoạn Chơn Thành - Đức Hòa đã cơ bản bàn giao đủ mặt bằng để triển khai thi công, còn lại một số vị trí vướng mắc sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương để bàn giao mặt bằng và hoàn thành dự án vào cuối năm 2025.

- DATP đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận, Bộ Xây dựng đã đề nghị địa phương bàn giao toàn bộ mặt bằng sạch trong tháng 9/2025⁹. Tuy nhiên đến hết tháng 10/2025 mới bàn giao được 50,25 km/51,94 km, đạt khoảng 96,7%.

b) Quản lý hành lang an toàn giao thông

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng phối hợp với chính quyền địa phương triển khai cấm cọc và bàn giao cọc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới đường bộ theo quy hoạch chi tiết đường Hồ Chí Minh cho các địa phương quản lý; đồng thời đã tổ chức công bố công khai quy hoạch dọc tuyến trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết và thực hiện.

Về cơ bản, công tác quản lý hành lang an toàn đường Hồ Chí Minh được quản lý chặt chẽ, không chồng lấn các quy hoạch khác. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng người dân địa phương lấn chiếm và xây dựng công trình trái phép trong phạm vi hành lang an toàn giao thông, tự ý đầu nối trái phép vào tuyến đường Hồ Chí Minh tại một số vị trí. Nguyên nhân chủ yếu do công tác quản lý hành lang phức tạp, phạm vi trải rộng qua địa bàn nhiều tỉnh, xử lý các vi phạm hành lang do lịch sử để lại chưa kịp thời, ý thức chấp hành của một số người dân thấp; một số địa phương ở cấp cơ sở chưa thực sự quan tâm đến công tác này. Để khắc phục tình trạng này, Bộ Xây dựng đã phối hợp với các cấp chính quyền địa phương xử lý các trường hợp vi phạm kết hợp với việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân¹⁰.

⁸ Theo cam kết của tỉnh Tuyên Quang tại cuộc họp ngày 30/10/2025

⁹ Đến tháng 8/2025 đã bàn giao 49,5km/51,94km. Tại Công điện số 59/CPĐ-BXD ngày 12/9/2025, Bộ Xây dựng đề nghị địa phương bàn giao các đoạn còn lại (2,44km) trong tháng 9/2025.

¹⁰ Các tỉnh phía Bắc đến Thanh Hoá: Từ năm 2022 - nay đã xảy ra 135 vụ vi phạm, đã xử lý 108 vụ; Các tỉnh từ Nghệ

1.4 Công tác đầu tư xây dựng

a) Nối thông đường Hồ Chí Minh

Tổng hợp tình hình đầu tư xây dựng theo các khu vực như sau:

(1). Khu vực phía Bắc từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Chợ Bến (Hòa Bình) dài khoảng 273 km, đã hoàn thành 157 km¹¹, đang thi công 28,5 km¹², đang triển khai chuẩn bị đầu tư 1 DATP với chiều dài khoảng 87,5 km¹³, trong đó:

- Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (28,5 km/TMĐT 1.665 tỷ đồng) đã khởi công đầu tháng 6/2024, dự kiến hoàn thành năm 2025. Tuy nhiên, do ảnh hưởng công tác giải phóng mặt bằng, mưa bão bất thường, đặc biệt là công tác chuyển đổi đất rừng nên đến hết tháng 10/2025 sản lượng thực hiện đạt khoảng 35%. Vì vậy, đến cuối năm 2025, phần đầu thông xe; hoàn thành dự án, đưa vào khai thác năm 2026.

- Đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến (87,5 km/TMĐT 49.800 tỷ đồng) đã bố trí vốn để triển khai lập và hoàn thành Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án; đang báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để triển khai thực hiện.

(2). Khu vực miền Trung từ Hòa Lạc (Hà Nội) đến Tân Cảnh (Kon Tum) khoảng 1.532 km bao gồm cả nhánh Tây dài 684 km, đã hoàn thành 1.521 km¹⁴; còn 11km đoạn Hoà Liên - Tuý Loan đã thông xe kỹ thuật vào ngày 19/8/2025, hoàn thành đưa vào khai thác cuối năm 2025.

(3). Khu vực Tây Nguyên từ Tân Cảnh (Kon Tum) đến Chơn Thành (Bình Phước) đã hoàn thành toàn bộ tuyến chính, chiều dài khoảng 553 km¹⁵ và 121 km/07 DATP các tuyến nhánh¹⁶.

(4). Khu vực phía Nam từ Chơn Thành (Bình Phước) đến Đất Mũi (Cà Mau) khoảng 386 km, đã hoàn thành 257 km¹⁷, đang đầu tư 2 DATP dài 129 km, trong đó:

An đến TP Huế: Từ đầu năm 2025 đến nay đã xử lý 121 vụ vi phạm; Các tỉnh từ Đà Nẵng (Quảng Nam cũ) đến Khánh Hoà: Từ năm 2022 - nay đã xảy ra 678 vụ vi phạm. Khu Quản lý đường bộ III có văn bản gửi cho địa phương đề nghị xử lý; địa phương cũng đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành xử lý nhưng không triệt để, còn nhiều tồn tại về vi phạm HLTĐB; Các tỉnh từ Lâm Đồng đến Cà Mau: Từ đầu năm 2025 đến nay đã xử lý 06 vụ vi phạm.

¹¹ Pác Bó - Cao Bằng (53 km); cầu Ngọc Tháp (2 km); QL2 đến Hương Nộn và QL32 đoạn từ Cổ Tiết đến cầu Trung Hà (dài 35 km); Đoạn Phú Thọ - Cổ Tiết (19,5km); cầu Bình Ca và đường dẫn đầu cầu (4 km); tuyến tránh thị trấn Ngân Sơn, tránh thị trấn Nà Phặc (11 km); Đoạn Chợ Mới - Chợ Chu (17 km); Cầu Bến Nước, cầu Suối Cốc và đường dẫn hai đầu cầu (1,5km); đoạn Đuan Hùng - Phú Thọ (23 km).

¹² Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (28,5 km).

¹³ Đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến (87,5 km).

¹⁴ Đoạn từ Hòa Lạc (Hà Nội) đến Tân Cảnh (Kon Tum) giai đoạn 1 với chiều dài hoàn thành 1.350 km; đoạn Cam Lộ - La Sơn dài 103 km và đoạn La Sơn - Hoà Liên dài 66 km.

¹⁵ 134 km đoạn qua đô thị các tỉnh Tây Nguyên và đoạn nối Kon Tum với Pleiku được đầu tư và hoàn thành trong giai đoạn 2007 - 2013; 419 km/11 DATP được triển khai trong giai đoạn 2013-2015

¹⁶ Sử dụng vốn TPCP còn dư giai đoạn 2014 - 2016 của các dự án mở rộng QL1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên theo Nghị quyết số 99/2015/QH13 ngày 11/11/2015 của Quốc hội và các Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 14/10/2016; số 1978/QĐ-TTg ngày 14/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁷ Đoạn nối QL13 với QL14 thuộc dự án Chơn Thành - Đức Hòa; Tuyến N2 Cù Chi - Đức Hòa, Thanh Hóa - Mỹ An (60km); Dự án Mỹ An - Vàm Cống (27km); dự án cầu Vàm Cống (6km); Cầu Cao Lãnh (8km); tuyến nối cầu Cao Lãnh với cầu Vàm Cống (16km); Dự án kết nối trung tâm đồng bằng sông Mê Kông đoạn Lộ Tẻ - Rạch Sỏi (55km); Đoạn Bến Nhất - Gò Quao (10,25km); Cầu Đầm Cù (2km); Đoạn Năm Căn - Đất Mũi (59km) và cầu

- Đoạn Chơn Thành - Đức Hòa (74 km/TMĐT 2.293 tỷ đồng) đã khởi công tháng 11/2023, cơ bản hoàn thành trong năm 2025.

- Đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận (55 km/TMĐT 4.145 tỷ đồng) khởi công tháng 3/2024, dự kiến hoàn thành trong năm 2025. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của công tác giải phóng mặt bằng, nguồn vật liệu khan hiếm¹⁸ nên sản lượng thực hiện đến hết tháng 10/2025 đạt khoảng 52% và dự án phải xử lý nền đất yếu¹⁹ dẫn đến phải kéo dài sang năm 2026.

b) Từng bước nâng cấp đường Hồ Chí Minh phù hợp quy hoạch

Đối với việc rà soát, từng bước đầu tư, nâng cấp đường Hồ Chí Minh theo quy mô phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất và báo cáo cấp có thẩm quyền đầu tư một số đoạn tuyến như sau:

(1). Đoạn đi trùng tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông

- Đã và đang triển khai đầu tư xây dựng theo quy mô cao tốc 4 làn xe một số đoạn đường Hồ Chí Minh đi trùng cao tốc Bắc - Nam phía Đông dài 308 km, gồm các đoạn: Diên Châu - Bãi Vọt (49 km), Bãi Vọt - Hàm Nghi (35,2 km), Hàm Nghi - Vũng Áng (54,2 km), Vũng Áng - Bùng (55,3km), Bùng - Vạn Ninh (48,8 km), Vạn Ninh - Cam Lộ (65,5km). Trong đó đoạn Diên Châu - Bãi Vọt hoàn thành tháng 6/2024; các đoạn Bãi Vọt - Vũng Áng và Bùng - Vạn Ninh hoàn thành ngày 30/4/2025; các đoạn còn lại Vũng Áng - Bùng và Vạn Ninh - Cam Lộ đã hoàn thành tuyến chính và đưa vào khai thác ngày 19/8/2025.

- Đầu tư mở rộng đoạn Cam Lộ - Hòa Liên theo quy mô cao tốc 4 làn xe:

+ Đoạn Cam Lộ - La Sơn (98 km/TMĐT 6.463 tỷ đồng): đã hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư²⁰, đang triển khai thiết kế kỹ thuật, dự toán. Dự kiến khởi công tháng 12/2025, cơ bản hoàn thành năm 2026.

+ Đoạn La Sơn - Hòa Liên (65 km/TMĐT 3.011 tỷ đồng): đã khởi công tháng 05/2025, dự kiến hoàn thành năm 2026.

(2). Cao tốc Bắc - Nam phía Tây và cao tốc khác

- Đầu tư đoạn cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành, 4 làn xe (129 km/TMĐT 25.893 tỷ đồng): dự án thực hiện theo hình thức BOT được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024, chia thành 5 DATP²¹. Hiện nay, đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng qua các tỉnh Đồng

Năm Căn (4km). Hoàn thành 02 cầu lớn Cao Lãnh và Vàm Cống xóa bỏ phà, kết nối thuận lợi giao thông đường bộ khu vực tứ giác Long Xuyên.

¹⁸ Khi khởi công dự án mới được bàn giao khoảng 8,17km (bên phải tuyến), đạt khoảng 8% chiều dài tuyến (52 km); đến tháng 9/2024 bàn giao khoảng 28,04 km, tháng 10/2024 bàn giao khoảng 40,73 km, đến thời điểm tháng 8/2025 vẫn còn khoảng 2,44 km thuộc địa phận tỉnh An Giang. Đến thời điểm hiện nay, dự án mới được cung cấp 1,03 triệu m³ cát/ tổng nhu cầu khoảng 2,3 triệu m³.

¹⁹ Tổng thời gian thi công và chờ lún từ 10 - 12 tháng

²⁰ Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 23/10/2024; phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 723/QĐ-BXD ngày 30/5/2025

²¹ DATP 1: đầu tư xây dựng đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành theo hình thức BOT do UBND tỉnh Đồng Nai (tỉnh Bình Phước cũ) là cơ quan có thẩm quyền triển khai thực hiện; DATP 2: đầu tư xây dựng đường

Nai, Lâm Đồng (DATP 4 và DATP 5); khởi công DATP 2 vào tháng 04/2025²² và DATP 1 vào tháng 08/2025²³, dự kiến cơ bản hoàn thành dự án vào năm 2026.

- Đầu tư đoạn cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, 4 làn xe (58,75 km/TMĐT 18.590 tỷ đồng): dự án được Quốc hội²⁴ chấp thuận sử dụng nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 và giao UBND tỉnh Bình Phước là cơ quan chủ quản đoạn qua tỉnh Bình Phước, cụ thể:

+ Đoạn qua tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh): dự án đã được HĐND tỉnh Bình Dương trước đây phê duyệt chủ trương đầu tư theo hình thức PPP²⁵ (chiều dài 52,15 km/TMĐT 17.116 tỷ đồng). Dự án khởi công tháng 02/2025, dự kiến hoàn thành năm 2027.

+ Đoạn qua tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai): dự án đã được HĐND tỉnh Bình Phước trước đây phê duyệt chủ trương đầu tư theo hình thức đầu tư công²⁶ (chiều dài khoảng 6,6 km/TMĐT 1.474 tỷ đồng). Dự án khởi công tháng 08/2025, dự kiến hoàn thành năm 2026.

- Đầu tư đoạn cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, 4 làn xe (27 km/TMĐT 6.128 tỷ đồng): dự án đã khởi công tháng 07/2025, dự kiến hoàn thành năm 2028.

- Đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Rạch Sỏi để khai thác theo tiêu chuẩn cao tốc: dự án đã khởi công tháng 05/2024 và tháng 07/2024²⁷, dự kiến hoàn thành năm 2025.

(3). Căn cứ nhu cầu và điều kiện nguồn lực, dự kiến nghiên cứu, đầu tư xây dựng một số đoạn trong giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể:

- Nghiên cứu đầu tư: (i) nâng cấp đoạn Chơn Thành - Đức Hoà thành đường cao tốc (84km/TMĐT 16.400 tỷ đồng); (ii) Ngọc Hồi - Pleiku (90km/TMĐT 16.200 tỷ đồng); (iii) Pleiku - Buôn Ma Thuột (160km/TMĐT 23.400 tỷ đồng); (iv) Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa (105km/TMĐT 18.900 tỷ đồng).

- Dự kiến đầu tư:

+ Tuyến cao tốc phía Tây (CT.02): (i) Nâng cấp, mở rộng theo tiêu chuẩn đường cao tốc phía Tây đoạn Phú Thọ - Cổ Tiết (18,5 km/TMĐT khoảng 6.025 tỷ đồng); (ii) Xây dựng đường bộ cao tốc đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến (87,5 km/TMĐT 49.800 tỷ đồng); (iii) Nâng cấp, mở rộng theo tiêu chuẩn đường cao tốc đoạn Đức Hòa - Mỹ An (69 km/TMĐT khoảng 29.172 tỷ đồng).

gom, cầu vượt ngang đoạn qua tỉnh Lâm Đồng (tỉnh Đắk Nông cũ), do tỉnh UBND Lâm Đồng là cơ quan chủ quản thực hiện; DATP 3: đầu tư xây dựng đường gom, cầu vượt ngang đoạn qua tỉnh Đồng Nai, do UBND tỉnh Đồng Nai là cơ quan chủ quản thực hiện; DATP 4: Bồi thường, hỗ trợ TĐC đoạn qua tỉnh Lâm Đồng do tỉnh Lâm Đồng thực hiện; DATP 5: Bồi thường, hỗ trợ TĐC đoạn qua tỉnh Đồng Nai, do tỉnh Đồng Nai thực hiện.

²² DATP 2 (đầu tư xây dựng đường gom, cầu vượt ngang đoạn qua tỉnh Lâm Đồng) theo hình thức đầu tư công, do UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan chủ quản, khởi công ngày 28/4/2025

²³ DATP 1 (ĐTĐD đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành) theo hình thức BOT, do UBND tỉnh Đồng Nai là cơ quan có thẩm quyền, khởi công ngày 19/8/2025.

²⁴ Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023

²⁵ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương trước đây.

²⁶ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 13/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước trước đây.

²⁷ Đoạn Cao Lãnh - Lộ Tè (tháng 5/2024) và Lộ Tè - Rạch Sỏi (tháng 7/2024)

+ Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh: (i) nâng cấp, mở rộng đoạn Pắc Bó - Cao Bằng (45 km/TMĐT khoảng 3.755 tỷ đồng); (ii) nâng cấp, mở rộng một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh Quảng Trị, Huế (112 km/TMĐT 3.950 tỷ đồng); (iii) tăng cường mặt đường, cải tạo các vị trí nguy hiểm, mất ATGT một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh từ Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Gia Lai, Đắk Lắk (62 km/TMĐT 1.990 tỷ đồng); (iv) nâng cấp, mở rộng đoạn Vĩnh Thuận - Cà Mau (33 km/TMĐT khoảng 3.970 tỷ đồng); (v) nâng cấp, mở rộng đoạn Năm Căn - Đất Mũi (59 km/TMĐT khoảng 5.308 tỷ đồng).

1.5. Về chất lượng công trình

Trong quá trình thực hiện đầu tư, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan luôn đặt hiệu quả, chất lượng công trình là mục tiêu hàng đầu, khi đưa vào khai thác đều cơ bản đảm bảo chất lượng và đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước/Hội đồng kiểm tra Nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng đánh giá đạt yêu cầu và chấp thuận nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng.

1.6. Công tác bố trí vốn, huy động vốn đầu tư

- Về huy động vốn: trong điều kiện khó khăn về nguồn vốn, để giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng triển khai đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước, TPCP, vốn vay ODA và vốn đầu tư theo hình thức BOT, BT... nên đã huy động tối đa nguồn lực để đầu tư cho các dự án. Đến nay, đã huy động đầu tư theo hình thức BOT 9 DATP/TMĐT 63.842 tỷ đồng.

- Về bố trí vốn: Tổng mức đầu tư các DATP để cơ bản nối thông tuyến theo Nghị quyết 63 là 13.969 tỷ đồng, gồm: (1) đoạn Đoan Hùng - Phú Thọ do UBND tỉnh Tuyên Quang triển khai là 3.753 tỷ đồng và (2) 04 DATP do Bộ Xây dựng triển khai (đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn; đoạn Hòa Liên - Túy Loan; đoạn Chơn Thành - Đức Hòa và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận) là 10.216 tỷ đồng, cụ thể:

(i) 02 DATP khởi công trong năm 2023²⁸: Bộ Xây dựng đã cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 4.122 tỷ đồng²⁹, đáp ứng nhu cầu cơ bản hoàn thành năm 2025.

(ii) 02 DATP khởi công trong năm 2024³⁰: Bộ Xây dựng đã rà soát, cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 4.449³¹ tỷ đồng, số vốn còn lại sẽ được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, đáp ứng nhu cầu cơ bản hoàn thành năm 2025, đưa vào sử dụng năm 2026.

1.7. Công tác thanh tra, kiểm toán, quyết toán

²⁸ Đoạn Hòa Liên - Túy Loan có TMĐT 2.113 tỷ đồng và đoạn Chơn Thành - Đức Hòa có TMĐT 2.293 tỷ đồng.

²⁹ Đoạn Hòa Liên - Túy Loan bố trí 2.023,434 tỷ đồng và đoạn Chơn Thành - Đức Hòa bố trí 2.098,701 tỷ đồng; tương đương 94% tổng mức đầu tư của 2 dự án, còn lại 6% phần dự phòng, giá trị chờ quyết toán sẽ bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

³⁰ Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn có TMĐT 1.665 tỷ đồng và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận có TMĐT 4.145 tỷ đồng.

³¹ Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn bố trí 1.362,27 tỷ đồng và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận bố trí 3.123,73 tỷ đồng.

a) Công tác thanh tra, kiểm toán

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng, chủ đầu tư các dự án chủ động mời các cơ quan kiểm soát như thanh tra các Bộ, ngành, Kiểm toán nhà nước thực hiện công tác thanh tra, kiểm toán dự án ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện mỗi dự án thành phần. Trung bình mỗi DATP ít nhất có 01 lượt Thanh tra hoặc Kiểm toán nhà nước thực hiện thanh tra/kiểm toán ngay trong giai đoạn thực hiện đầu tư. Trước khi quyết toán dự án hoàn thành, các dự án đều được kiểm toán độc lập.

Từ năm 2010 đến nay, đối với các dự án do Bộ Xây dựng triển khai đã có 32 đoàn thanh tra, kiểm toán thực hiện công tác thanh tra, kiểm toán. Về cơ bản, các kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán đều đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư các dự án thành phần đảm bảo chặt chẽ, đúng mục đích, các khoản mục chi phí được lập, thẩm định, phê duyệt và thanh toán cơ bản phù hợp với quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, chế độ quản lý tài chính và các văn bản pháp luật liên quan, góp phần đảm bảo tính kinh tế trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư. Tuy nhiên, còn một vài sai sót, tồn tại đã được Chính phủ chỉ đạo Bộ Xây dựng kịp thời khắc phục ngay trong quá trình thực hiện nên không ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của dự án, không để xảy ra trường hợp thất thoát, lãng phí.

b) Công tác quyết toán

Công tác quyết toán được thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tài chính, cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu, cụ thể:

- Đoạn từ Hòa Lạc (Hà Nội) đến Tân Cảnh (Kon Tum) dài 1.350 km (giai đoạn 1) đã phê duyệt quyết toán năm 2016³².

- Đối với các DATP còn lại, công tác quyết toán được thực hiện ngay sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Đến nay, đã phê duyệt quyết toán toàn bộ các DATP đã đưa vào khai thác (dài 1.017 km) bảo đảm tiến độ theo quy định; trình phê duyệt quyết toán 01 DATP³³ (dài 66km); 01 DATP³⁴ (dài 23 km) đang lập hồ sơ quyết toán để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; 03 DATP³⁵ (dài 32 km) sẽ hoàn thành công tác quyết toán trong năm 2025.

1.8. Công tác duy tu, bảo dưỡng

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng phối hợp với các bộ, ngành và địa phương triển khai công tác duy tu, bảo dưỡng để bảo đảm an toàn trong quá trình khai thác. Công tác duy tu, bảo dưỡng được tiến hành định kỳ hoặc sửa chữa đột xuất nhằm kịp thời cải tạo điểm đen, khắc phục bão lũ, góp phần đảm bảo an toàn giao thông; tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm bền vững hóa công trình.

Từ năm 2022 đến năm 2025 đã bố trí khoảng 2.354 tỷ đồng và dự kiến năm 2026 bố trí khoảng 1.256 tỷ đồng. Tuy nhiên do lưu lượng phương tiện tăng nhanh, một số đoạn mặt đường đã hư hỏng, xuống cấp chưa được sửa chữa đồng bộ, triệt

³² Quyết định số 1214/QĐ-BTC ngày 30/5/2016 của Bộ Tài chính.

³³ Đoạn: La Sơn - Hòa Liên.

³⁴ Đoạn Đoàn Hùng - Phú Thọ

³⁵ Gồm các đoạn: cầu Cao Lãnh, Cao Lãnh - cầu Vàm Cống, cầu Vàm Cống.

để như đoạn đường bê tông xi măng qua đèo Lò Xo...

Về tình hình sạt lở ven đường Hồ Chí Minh: nhiều đoạn tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua địa hình miền núi có địa chất, thủy văn phức tạp, do ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ gây sạt lở taluy dương, taluy âm và được Bộ Xây dựng khẩn trương khắc phục kịp thời, đảm bảo giao thông thông suốt. Đến nay, còn tồn tại 02³⁶ vị trí sụt lún trên đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên sẽ được UBND tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo các đơn vị liên quan sửa chữa, bảo đảm an toàn giao thông, dự kiến hoàn thành năm 2026.

1.9. Hiệu quả Dự án

- Việc hoàn thành, đưa vào sử dụng đường Hồ Chí Minh đã mang lại hiệu quả nhiều mặt đối với các khu vực và các địa phương nơi Dự án đi qua; thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; làm thay đổi cuộc sống của hàng chục triệu đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa; rút ngắn khoảng cách giữa miền núi với đồng bằng, góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Riêng DATP đoạn Năm Căn - Đất Mũi sau khi đưa vào khai thác đã góp phần thay đổi đáng kể kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Cà Mau, đặc biệt là góp phần thúc đẩy phát triển tiềm năng du lịch và an ninh quốc phòng cho vùng biển cực Nam của Tổ quốc. Lần đầu tiên đã có tuyến đường bộ đến tận điểm cuối của đất nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện lưu thông, góp phần phát triển du lịch trong khu vực.

- Đường Hồ Chí Minh là trục dọc giao thông xuyên Việt thứ hai song song với Quốc lộ 1. Từ khi đưa vào khai thác đã hỗ trợ Quốc lộ 1 chia sẻ lưu lượng, giảm ùn tắc, tai nạn giao thông.

- Tuyến đường Hồ Chí Minh kết nối các khu vực du lịch nổi tiếng như Đồng Mô, di tích Lam Kinh, khu lưu niệm Hải Thượng Lãn Ông, Vườn Quốc gia Cúc Phương, Bến En, Phong Nha - Kẻ Bàng, Bạch Mã, Ngọc Linh... và các di tích lịch sử thời kỳ chống Mỹ trên tuyến đường mòn Hồ Chí Minh năm xưa như Đồng Lộc, Khe Giao, Long Đại, Xuân Sơn, nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn... tạo thành hành trình du lịch. Đây vừa là những địa điểm du lịch lý tưởng cho các du khách, vừa có ý nghĩa ôn lại truyền thống lịch sử vẻ vang trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc cho các thế hệ người Việt, đồng thời giới thiệu truyền thống lịch sử và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đối với các du khách quốc tế.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai dự án còn một số tồn tại:

1.1. Về công tác chuẩn bị đầu tư dự án: trong quá trình thực hiện quy định của pháp luật³⁷, chưa lường hết các vướng mắc nên công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng còn bất cập, làm kéo dài thời gian triển khai công tác chuẩn bị đầu

³⁶ Vị trí sạt lở tại đoạn Km1900+300 ÷ Km1900+650; Km1936+080 (trái tuyến), Km1936+300 (phải tuyến) thuộc dự án đầu tư theo hình thức BOT do UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan có thẩm quyền.

³⁷ Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020.

tư các dự án.

1.2. Công tác giải phóng mặt bằng ở một số địa phương còn chậm, bàn giao không liên tục ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thi công các DATP đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn³⁸; Chơn Thành - Đức Hòa³⁹, Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận⁴⁰ và làm tăng chi phí trong TMĐT dự án như dự án DATP Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận.

1.3. Về công tác đầu tư xây dựng:

- Đối với các dự án còn lại để cơ bản nổi thông tuyến: Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về chủ trương đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng quyết liệt triển khai theo đúng quy định, nhằm đáp ứng yêu cầu cơ bản nổi thông tuyến đường vào năm 2025 và từng bước nâng cấp một số đoạn tuyến theo quy hoạch. Tuy nhiên, do ảnh hưởng công tác giải phóng mặt bằng, mưa bão bất thường, khan hiếm vật liệu nên DATP Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn đến cuối năm 2025 sẽ cơ bản thông xe và hoàn thành đưa vào khai thác trong năm 2026; DATP Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận cơ bản hoàn thành 22/25 cầu đã có mặt bằng và 8,1 km đi trùng Quốc lộ 61 trong năm 2025, hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2026 do ảnh hưởng của công tác xử lý nền đất yếu.

- Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến thuộc DATP Đoan Hùng - Chợ Bến: Bộ Xây dựng đã hoàn thành công tác lập BCNCTKT dự án trong năm 2023. Tuy nhiên, trong thời gian qua, do chưa cân đối được nguồn vốn nên chưa đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Hiện nay, Bộ Xây dựng đã dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng: theo quy định, điều kiện để phê duyệt chủ trương đầu tư là phải được chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng. Để thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phải (i) lựa chọn tư vấn thực hiện (ii) yêu cầu của hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng chi tiết hơn hồ sơ chủ trương đầu tư (iii) thủ tục chuyển đổi liên quan đến nhiều cấp có thẩm quyền của địa phương và trung ương, phải chờ quy hoạch tỉnh tại thời điểm thực hiện chuyển đổi được phê duyệt,... nên quá trình triển khai còn mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư DATP Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn.

- Về giải phóng mặt bằng: Luật Đấu thầu năm 2023⁴¹ được ban hành vào tháng 6/2023 và đến tháng 2/2024 Chính phủ mới có nghị định hướng dẫn Luật

³⁸ Thuộc địa phận các tỉnh Tuyên Quang

³⁹ Thuộc địa phận các tỉnh/thành phố: Hồ Chí Minh, Tây Ninh

⁴⁰ Thuộc địa phận tỉnh An Giang

⁴¹ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024

Đấu thầu⁴², dẫn đến trong khoảng thời gian này (khoảng 8 tháng) các địa phương chưa triển khai việc lựa chọn đơn vị để thực hiện công tác đo đạc, trích lập bản đồ, kiểm đếm làm ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng của dự án.

- Do ảnh hưởng của thiên tai, mưa bão bất thường, đặc biệt là ảnh hưởng của cơn bão YAGI (tháng 9/2024) gây ra sạt lở 1 số vị trí dọc tuyến của DATP Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn nên phải điều chỉnh thiết kế, thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng bổ sung dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện dự án.

- Đối với công tác chuẩn bị đầu tư DATP Cổ Tiết - Chợ Bến: mặc dù đã hoàn thành công tác lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021 - 2025 do chưa cân đối được nguồn vốn nên chưa đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Về công tác bố trí vốn: Tại Nghị quyết số 63, Quốc hội đã yêu cầu Chính phủ sử dụng nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí cho Bộ Xây dựng để hoàn thành đầu tư các DATP Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn và DATP Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận vào năm 2025. Triển khai Nghị quyết của Quốc hội, Bộ Xây dựng đã báo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện, tuy nhiên do phải chờ thủ tục cân đối, bố trí nguồn vốn nên đến tháng 12/2023 mới giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025⁴³; giao vốn để triển khai dự án từ năm 2024.

- Về vật liệu xây dựng: thời điểm thi công các dự án trùng với thời điểm thi công các dự án quan trọng quốc gia trong vùng, đặc biệt là các dự án do địa phương là cơ quan chủ quản dẫn đến việc cung cấp vật liệu⁴⁴ cho các dự án gặp nhiều khó khăn. Việc công bố giá vật liệu của một số địa phương có dự án đi qua chưa kịp thời, chưa cập nhật sát giá thị trường theo thời điểm thực tế dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ thi công và chi phí đầu tư.

- Về giải phóng mặt bằng: một số địa phương mặt bằng bàn giao chậm, bàn giao không liên tục ảnh hưởng đến tiến độ các dự án; mặt khác, kinh phí giải phóng mặt bằng tăng do thay đổi giá đền bù từ thời điểm chuẩn bị dự án đến thời điểm chi trả làm phát sinh chi phí, kéo dài thời gian do phải thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án.

- Về điều kiện thi công: Do đặc thù DATP Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận là tuyến đường xây dựng mới qua khu vực vùng nuôi hải sản và trồng lúa, các đường giao thông giao cắt chủ yếu là đường đất, đường bê tông phục vụ xe thô sơ; nhiều kênh rạch nhỏ, khổ thông thuyền bé với nhiều cầu dân sinh dẫn đến khó khăn trong việc huy động máy móc, thiết bị đến công trường, thời gian huy động kéo dài; công tác triển khai chủ yếu thi công cuốn chiếu và hướng tiếp cận thiết bị dọc theo tuyến trong khi mặt bằng được bàn giao còn nhiều chỗ xói

⁴² Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

⁴³ Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ

⁴⁴ Vật liệu cát đối với dự án Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận; vật liệu đá đối với dự án Chơn Thành - Đức Hoà

đỗ, chia cắt dẫn đến công tác triển khai gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án.

- Một số nhà thầu thi công chưa tập trung, chủ động trong việc đảm bảo nguồn lực để huy động đầy đủ máy móc, thiết bị, vật tư; chậm trễ trong việc giải quyết các điểm vướng trong quá trình triển khai, tâm lý còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Chủ đầu tư và địa phương trong việc tìm kiếm nguồn vật liệu.

- Ban QLDA đường Hồ Chí Minh mặc dù đã tích cực phối hợp với địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết các khó khăn vướng mắc tuy nhiên chưa thực sự quyết liệt trong tổ chức điều hành thi công, chưa chủ động trong việc tổ chức nghiên cứu các giải pháp để khắc phục, rút ngắn thời gian đã bị chậm so với tiến độ đề ra ban đầu⁴⁵

III. TRÁCH NHIỆM

Sau khi có Nghị quyết số 63 của Quốc hội, các dự án thành phần còn lại đều đã được Chính phủ chỉ đạo Bộ Xây dựng triển khai quyết liệt theo đúng quy định. Tuy nhiên, tiến độ triển khai một số DATP¹ chưa đáp ứng yêu cầu do các nguyên nhân khách quan và chủ quan nêu trên, trách nhiệm chủ yếu thuộc về các chủ thể thực hiện:

- Về vật liệu xây dựng và công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng: UBND các tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Công tác giải phóng mặt bằng: Chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng của các địa phương.

- Công tác triển khai thi công: Chủ đầu tư dự án (Ban QLDA đường Hồ Chí Minh), tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng dự án đường Hồ Chí Minh đảm bảo tiến độ cơ bản nối thông toàn tuyến theo đúng Nghị quyết 63 của Quốc hội, Chính phủ kiến nghị:

1. Điều chỉnh thời gian hoàn thành việc cơ bản nối thông đường Hồ Chí Minh theo Nghị quyết 63/2022/QH15 như sau: Đến năm 2026, cơ bản nối thông đường Hồ Chí Minh trên cơ sở sử dụng Quốc lộ 32 và Quốc lộ 21. Đồng thời, bổ sung nội dung này vào Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV.

2. Quốc hội quan tâm bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để từng bước nâng cấp đường Hồ Chí Minh theo quy hoạch được duyệt, đặc biệt là các đoạn Phú Thọ - Cổ Tiết và Cổ Tiết - Chợ Bến.

3. Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh có đường Hồ Chí Minh đi qua như: Tuyên Quang, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Nai, Lâm Đồng, An Giang ... tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao

⁴⁵ Như điều chỉnh các giải pháp xử lý nền đất yếu để rút ngắn thời gian chờ lún, phân loại ưu tiên các đoạn cần đắp trước trong điều kiện nguồn vật liệu cát đắp về công trường còn chưa đáp ứng...

mặt bằng triển khai thực hiện các dự án.

Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban KHCN&MT của Quốc hội;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- VPCP, BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT;
- Các Vụ: KTTH, TKBT, QHĐP, TH;
- Lưu VT, CN (3b). 58



Phụ lục 1

Báo cáo về tình hình triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội
(Về việc tổ chức rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện Dự án; đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng)
(Kèm theo Báo cáo số 1052 /BC-CP ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ)

Nội dung	Tổ chức thực hiện	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Kết quả	Phương hướng, nhiệm vụ
1. Về tổ chức rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện Dự án				
Triển khai Nghị quyết 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội, trong đó có nội dung yêu cầu rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện Dự án.	- Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 583/TTg-QHĐP ngày 11/7/2022 chỉ đạo: Bộ GTVT, UBND các tỉnh tổ chức rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện; đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng, hoàn thành các dự án thành phần đang triển khai đã được bố trí vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025. - Bộ GTVT trước đây đã có Văn bản số 7331/BGTVT-KHĐT ngày 20/7/2022 chỉ đạo các đơn vị kiểm điểm, rút kinh nghiệm. - Ban QLDA đường Hồ Chí Minh có Văn bản 1930/BĐHCM-KHTH ngày 03/8/2022 trong đó đề nghị Lãnh đạo Ban và các phòng nghiệp vụ tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai các dự án.	- Bộ Xây dựng, các đơn vị trực thuộc Bộ và Ban QLDA đường Hồ Chí Minh; - Các địa phương có đường Hồ Chí Minh đi qua.	Các đơn vị đã tổ chức thực hiện theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Xây dựng, Ban QLDA đường Hồ Chí Minh.	
2. Về đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hoàn thành các dự án thành phần đang triển khai đã được bố trí vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để sớm đưa vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả toàn tuyến đường				
2.1. Đoạn Đoan Hùng - Phú Thọ	Dự án do UBND tỉnh Tuyên Quang triển khai thực hiện và khởi công tháng		Đáp ứng yêu cầu	

Nội dung	Tổ chức thực hiện	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Kết quả	Phương hướng, nhiệm vụ
	8/2021, hoàn thành cuối năm 2023. Hiện nay, đang triển khai công tác quyết toán.			
2.2. Đoạn Cam Lộ - La Sơn	Dự án do Bộ Xây dựng triển khai thực hiện và khởi công tháng 9/2019, hoàn thành, đưa vào sử dụng năm 2022 với quy mô phân kỳ 02 làn xe. Hiện nay, dự án đã hoàn thành quyết toán		Đáp ứng yêu cầu	Hiện nay, Chính phủ đang giao Bộ Xây dựng triển khai đầu tư mở rộng quy mô 4 làn xe, dự kiến khởi công tháng 11/2025, hoàn thành năm 2026.
2.3. Đoạn Hoà Liên - Tuý Loan	Dự án do Bộ Xây dựng triển khai thực hiện và khởi công tháng 8/2023, đến ngày 19/8/2025 đã hoàn thành tuyển chính. Hiện nay, đang hoàn thiện đường gom để hoàn thành toàn bộ dự án dự kiến vào cuối năm 2025.		Đáp ứng yêu cầu	
2.4. Đoạn Chơn Thành - Đức Hoà	Dự án do Bộ Xây dựng triển khai thực hiện và khởi công tháng 11/2023, dự kiến hoàn thành cuối năm 2025.		Đáp ứng yêu cầu	
3. Về công tác kiểm toán, quyết toán				
3.1. Công tác thanh tra, kiểm toán	Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng, chủ đầu tư các dự án chủ động mời các cơ quan kiểm soát như thanh tra các Bộ, Ngành, Kiểm toán nhà nước thực hiện công tác thanh tra, kiểm toán dự án ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện mỗi dự án thành phần		Trung bình mỗi DATP ít nhất có 01 lượt thanh tra hoặc kiểm toán nhà nước thực hiện thanh tra/kiểm toán ngay trong giai đoạn thực hiện đầu tư. Trước khi quyết toán dự án hoàn thành, các dự án đều được kiểm toán độc lập. Đối với các dự án do Ban QLDA đường Hồ Chí Minh quản lý, từ năm 2010 đến năm 2021, Chủ đầu tư đã cung cấp	

Nội dung	Tổ chức thực hiện	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Kết quả	Phương hướng, nhiệm vụ
			hồ sơ và giải trình 25 đoàn thanh tra, kiểm toán thực hiện công tác thanh tra, kiểm toán đối với 39 lượt dự án, trong đó giai đoạn 2010 - 2015 có 6 kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán đối với 8 lượt dự án, giai đoạn 2015 - 2021 có 19 kết luận thanh tra; giai đoạn 2022 đến nay, có 7 đoàn thanh tra, kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm toán 7 lượt dự án. Các kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán đều đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư các dự án thành phần đảm bảo chặt chẽ, đúng mục đích, các khoản mục chi phí được lập, thẩm định, phê duyệt và thanh toán cơ bản phù hợp với quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, chế độ quản lý tài chính và các văn bản pháp luật liên quan, góp phần đảm bảo tính kinh tế trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư. Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án thành phần còn một vài sai sót, tồn tại đã được các cơ quan thanh tra, kiểm toán chỉ ra, Bộ Giao thông vận tải đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời khắc	

Nội dung	Tổ chức thực hiện	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Kết quả	Phương hướng, nhiệm vụ
			phục ngay trong quá trình thực hiện nên không ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của dự án, không để xảy ra trường hợp thất thoát, lãng phí.	
3.2. Công tác quyết toán	Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng, chủ đầu tư các dự án triển khai quyết toán các dự án ngay khi các dự án hoàn thành, đảm bảo đúng quy định.		Công tác quyết toán các dự án cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu, cụ thể: - Đoạn từ Hòa Lạc (Hà Nội) đến Tân Cảnh (Kon Tum) dài 1.350 km (giai đoạn 1) đã phê duyệt quyết toán năm 2016¹. - Đối với các DATP còn lại, công tác quyết toán được thực hiện ngay sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Đến nay, đã phê duyệt quyết toán toàn bộ các DATP đã đưa vào khai thác (dài 1.017 km) bảo đảm tiến độ theo quy định; trình phê duyệt quyết toán 01 DATP² (dài 66km); 01 DATP³ (dài 23 km) đang lập hồ sơ quyết toán để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; 03 DATP⁴ (dài 32 km) sẽ hoàn thành công tác quyết toán trong năm 2025.	

¹ Quyết định số 1214/QĐ-BTC ngày 30/5/2016 của Bộ Tài chính.

² Đoạn: La Sơn - Hòa Liên.

³ Đoạn Đoan Hùng - Phú Thọ

⁴ Gồm các đoạn: cầu Cao Lãnh, Cao Lãnh - cầu Vàm Cống, cầu Vàm Cống.

Phụ lục II

**Báo cáo về tình hình triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội
(Về một số nhiệm vụ cụ thể)**

(Kèm theo Báo cáo số 1052 /BC-CP ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ)

Bảng 1. Về nhiệm vụ hoàn thành việc đầu tư xây dựng đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn năm 2025 theo quy mô 2 làn xe¹

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư					
1.1	Lập, phê duyệt CTĐT	2022 - 2023	Sau khi có Nghị quyết 63 của Quốc hội (6/2022), Bộ Xây dựng đã chỉ đạo trình phê duyệt Chủ trương đầu tư (CTĐT) tháng 7/2022 đến tháng 8/2022 Ban QLDA đường Hồ Chí Minh (Ban ĐHCM) trình và được Bộ GTVT phê duyệt vào ngày 05/5/2023. Thời gian thực hiện CTĐT khoảng 09 tháng.	Tiến độ thực hiện và phê duyệt CTĐT bị kéo dài do: Theo quy định ² , việc phê duyệt CTĐT dự án chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (CMĐSDR); đồng thời, phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các địa phương; mặt khác, dự án có diện tích rừng đặc dụng phải CMĐSDR trong khoảng từ 20ha - 50ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi lựa chọn tư vấn thực hiện và hoàn chỉnh hồ sơ CMĐSDR và trình UBND các tỉnh. Tuy nhiên, tại thời điểm này các địa phương chưa được phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Vì vậy, để bảo đảm tiến độ triển khai dự án Bộ Xây dựng đã phê	Quy định pháp luật ³ tại thời điểm lập, trình, duyệt CTĐT dự án chưa lường hết các vướng mắc trong quá trình thực hiện CMĐSDR nên kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án.	Chính phủ đã ban hành Nghị định 91/2024/NĐ-CP thay thế Nghị định 83/2020/NĐ-CP. Theo đó, đã cơ bản sửa đổi các quy định về phân cấp, phân quyền phê duyệt chủ trương CMĐSDR, tháo gỡ các vướng mắc trong công tác CMĐSDR; đồng thời cho phép công tác chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trong bước lập dự án đầu tư.

¹ Điểm b, mục 2.2 Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV.

² Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

³ Luật Lâm nghiệp và các Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 hướng dẫn Luật Lâm nghiệp.

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
				duyet CTĐT dự án và chấp thuận cho phép các thủ tục về chủ trương CDMĐSDR được tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn lập BCNCKT.		
1.2	Lập, thẩm định, phê duyệt BCNCKT	Năm 2023	Thời gian thực hiện là 7 tháng, gồm: - Đấu thầu, lựa chọn Tư vấn: khoảng 1 tháng; - Khảo sát, lập BCNCKT: khoảng 03 tháng. - Báo cáo ĐTM: Ban ĐHCM trình Bộ NN&MT (trước là Bộ TN&MT) ngày 29/8/2023 và được phê duyệt ngày 30/11/2023, thời gian thực hiện 03 tháng. - Khung chính sách: Ban ĐHCM trình Bộ Xây dựng ngày 29/8/2023, Bộ Xây dựng trình và được Thủ tướng Chính phủ ngày 01/11/2023, thời gian thực hiện 03 tháng. - Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (CDMĐSDR): Ngày 21/12/2022, Ban	- Đáp ứng yêu cầu. - Đáp ứng yêu cầu. - Thời gian phê duyệt ĐTM kéo dài khoảng 01 tháng so với dự kiến. Nguyên nhân do lấy ý kiến địa phương và cộng đồng, đồng thời đăng tải thông tin trên công thông tin điện tử của Bộ NN&MT theo quy định. - Về cơ bản đáp ứng yêu cầu. - Thời gian thực hiện CDMĐSDR kéo dài do các nguyên nhân:	- Do thủ tục theo quy định chưa phù hợp với bước chủ trương đầu tư.	- Cần tiếp tục nghiên cứu để giảm bớt thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện. - Đến nay Luật Đất đai năm 2024 (mới) và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành đã có nhiều sửa đổi,

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
			ĐHCM trình UBND 2 tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang. Đến tháng 7/2023, UBND hai tỉnh trình và được Thủ tướng phê duyệt vào 01/12/2023. HĐND hai tỉnh có Nghị quyết thông qua chủ trương CDMĐSDR vào ngày 07 - 08/12/2023, thời gian thực hiện khoảng 01 năm. - Sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định, Bộ Xây dựng đã phê duyệt dự án đầu tư vào ngày 14/12/2023, thời gian thực hiện khoảng 06 ngày.	+ Hồ sơ CDMĐSDR phải đợi phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của hai tỉnh khoảng 7 tháng (từ tháng 12/2022 - 7/2023). + Hồ sơ CDMĐSDR thẩm định, phê duyệt mất khoảng 5 tháng do các thủ tục qua nhiều cơ quan, nhiều cấp từ trung ương đến địa phương. - Cơ bản đáp ứng yêu cầu.		điều chỉnh về thẩm quyền cũng như về trình tự thủ tục nhằm đẩy nhanh tiến trình công tác CDMĐSDR.
2	Giai đoạn thực hiện đầu tư					
2.1	Lựa chọn tư vấn bước TKBVTC	Quý I/2024	Ban ĐHCM đấu thầu, lựa chọn Tư vấn sau hơn 1 tháng (Ban ĐHCM duyệt ngày 23/01/2024).	Đáp ứng yêu cầu		
2.2	Lập, thẩm định, phê duyệt	Quý I/2024	Thời gian lập, thẩm định, phê duyệt khoảng 1 tháng 15 ngày (Ban ĐHCM phê duyệt vào	Đáp ứng yêu cầu		

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
	TKBVTC, dự toán		ngày 12/4/2024 và ngày 15/4/2024).			
2.3	Lựa chọn nhà thầu bước thi công	Quý II/2024	Thời gian đấu thầu lựa chọn nhà thầu khoảng hơn 1 tháng (Ban ĐHCM phê duyệt vào ngày 14/5/2024 và ngày 23/5/2024).	Đáp ứng yêu cầu		
2.4	Khởi công	Quý II/2024	07/6/2024	Cơ bản đáp ứng yêu cầu (theo Hợp đồng, thời gian thực hiện 2 gói thầu là 510 ngày và 518 ngày, cơ bản hoàn thành đáp ứng yêu cầu hoàn thành năm 2025 theo Nghị quyết 63).		
2.5	GPMB					
a	Bàn giao cọc GPMB	Tháng 1/2024	Sau khi dự án được duyệt, Ban ĐHCM đã bàn giao cọc GPMB cho các địa phương vào tháng 1/2024. Thời gian thực hiện khoảng 20 ngày.	Đáp ứng yêu cầu		
b	Phương án đền bù, GPMB và thu hồi đất		- Tỉnh Thái Nguyên: ban hành quyết định vào tháng 4/2024. Thời gian thực hiện khoảng 3 tháng sau khi bàn giao cọc GPMB. - Tỉnh Tuyên Quang: ban hành quyết định vào tháng 12/2024. Thời gian thực hiện khoảng 11 tháng.	- Tỉnh Thái Nguyên: cơ bản đáp ứng yêu cầu. - Tỉnh Tuyên Quang: chậm, do các nguyên nhân chủ yếu sau: Thời gian đầu triển khai công tác GPMB, do trùng với thời điểm Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 23/6/2023 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2024), tuy nhiên tại thời điểm đó chưa	UBND tỉnh Tuyên Quang và chủ đầu tư tiểu dự án GPMB (UBND huyện Yên Sơn trước đây).	UBND tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo chủ đầu tư tiểu dự án GPMB đẩy nhanh các thủ tục, sớm bàn giao mặt bằng.

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
				có Nghị định hướng dẫn (ngày 27/02/2024 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) nên địa phương còn lúng túng trong việc triển khai lựa chọn đơn vị để thực hiện công tác đo đạc, trích lập bản đồ, kiểm đếm GPMB, dẫn đến công tác triển khai và bàn giao mặt bằng của địa phương bị ảnh hưởng. Có giai đoạn có sự xáo trộn cán bộ làm công tác GPMB do việc sáp nhập các sở, ngành và sáp nhập chính quyền các cấp nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai công tác GPMB.		
c	Tỉnh Thái Nguyên	Tháng 6/2024	Đến nay đã bàn giao 12,24/12,24 km.	Cơ bản đáp ứng yêu cầu		
d	Tỉnh Tuyên Quang	Tháng 6/2024	Bắt đầu bàn giao từ tháng 12/2024, đến nay mới bàn giao 16,18 km/16,74 km, còn lại 0,56 km chưa bàn giao và 2,2km nằm trong đoạn vừa chuyển đổi mục đích sử dụng rừng bổ sung do ảnh hưởng của cơn bão Yagi.	Ngoài các nguyên nhân đã nêu tại mục b, công tác GPMB qua tỉnh Tuyên Quang vẫn còn chậm so với tiến độ yêu cầu do các nguyên nhân sau: - Việc xây dựng các khu tái định cư chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công. - Ảnh hưởng của cơn bão số 3 YAGI năm 2024 dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thu hồi GPMB bổ sung và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng bổ sung.	UBND tỉnh Tuyên Quang và UBND huyện Yên Sơn (cũ)	Ban ĐHCM tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành địa phương có liên quan để giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc trong công tác GPMB để bàn giao toàn bộ mặt bằng cho Dự án trong tháng 10/2025. Riêng đối với công tác xây dựng khu tái định cư, địa phương đang áp dụng hỗ trợ người dân thuê nhà trong thời gian chờ xây dựng các khu tái định cư.
2.6	Thi công xây dựng	Theo tiến độ đến	Thực tế đến nay đạt khoảng 35%.	Ngoài nguyên nhân do công tác GPMB đoạn qua tỉnh Tuyên Quang còn chậm, còn một số	Ngoài trách nhiệm liên quan đến công	- Đơn vị TVTK: cử cán bộ thường trực tại hiện trường để kịp

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
		nay phải đạt trên 50%	Năm 2025 phân đầu thông xe và hoàn thành dự án vào năm 2026.	nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án như sau: - Năm 2025 có sự bất thường về thời tiết, mưa sớm và kéo dài, đặc biệt từ tháng 5/2025 - tháng 8/2025 có mưa liên tục đến 20 - 25 ngày mưa/tháng cao hơn trung bình năm. Đặc biệt, giai đoạn tháng 9, tháng 10/2025 tiếp tục bị ảnh hưởng của các cơn bão số 10 và số 11, nên thời gian mưa kéo dài, mưa lũ các năm 2024, 2025 vượt đỉnh lũ lịch sử. - Một số Nhà thầu thi công chưa tập trung, chủ động trong việc đảm bảo nguồn lực để huy động đầy đủ máy móc, thiết bị, vật tư; chậm trễ trong việc giải quyết các điểm vướng trong quá trình triển khai, ảnh hưởng đến tiến độ thi công các đoạn đã có mặt bằng và chậm trễ công tác lập hồ sơ thanh toán, giải ngân.	tác GPMB đoạn qua tỉnh Tuyên Quang nêu trên, trách nhiệm chủ yếu thuộc về các chủ thể như: - Công tác thiết kế: TVTK chưa lường hết được các yếu tố ảnh hưởng bất lợi, bất thường của thời tiết dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế. - Công tác triển khai thi công: Nhà thầu thi công chưa quyết liệt, tập trung thi công để bù đắp tiến độ chậm do thời tiết bất lợi.	thời giải quyết, xử lý kỹ thuật phát sinh trong quá trình thi công. - Ban ĐHCM: + Trên cơ sở khối lượng công việc còn lại, Ban ĐHCM đã chỉ đạo nhà thầu lập lại tiến độ thi công chi tiết để kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện đảm bảo hoàn thành theo các mốc tiến độ đã cam kết; + Quyết liệt chỉ đạo các Nhà thầu có phương án thi công khoa học, hiệu quả; Huy động mọi nguồn lực, máy móc, thiết bị, nhân sự, tận dụng tối đa thời tiết thuận lợi, tổ chức tăng ca, kíp để đẩy nhanh tiến độ thi công, bù lại phần đã bị chậm, đặc biệt là hoàn thành các hạng mục đào, đắp nền đường, công trình cầu, cống. + Tập kết đủ vật liệu, đặc biệt là CPĐD loại 1, 2 và đá cho công tác BTN để triển khai ngay khi thời tiết thuận lợi. + Khắc phục kịp thời các tồn tại đảm bảo tuân thủ quy định an toàn, chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.
3	Giai đoạn kết thúc đầu tư	Năm 2026	Dự kiến năm 2026			

Bảng 2. Về nhiệm vụ hoàn thành việc đầu tư xây dựng đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận năm 2025 theo quy mô 2 làn xe ¹

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư					
1.1	Lập, phê duyệt chủ trương đầu tư	2022 - 2023	Thời gian thực hiện 6 tháng: Ban ĐHCM trình Bộ Xây dựng Báo cáo NCTKT dự án vào ngày 07/9/2022. Bộ Xây dựng trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào ngày 17/3/2023.	Cơ bản đáp ứng yêu cầu		Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan cần đẩy nhanh công tác thẩm định dự án làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt
1.2	Lập, phê duyệt BC NCKT	Hoàn thành tháng 8/2023	Thời gian thực hiện khoảng 6 tháng, bao gồm: - Đấu thầu, lựa chọn Tư vấn: khoảng 1 tháng. - Công tác khảo sát, lập BCNCKT: khoảng 3 tháng. - Báo cáo ĐTM: Thời gian thực hiện khoảng 2 tháng. - Khung chính sách: Ban ĐHCM trình Bộ Xây dựng ngày 31/7/2023, Bộ Xây	- Đáp ứng yêu cầu. - Đáp ứng yêu cầu. - Đáp ứng yêu cầu. - Đáp ứng yêu cầu.		

¹ Điều b, mục 2.2 Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV.

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
			dựng trình và được Thủ tướng Chính phủ ngày 14/9/2023, thời gian thực hiện 1,5 tháng. - Ngày 26/9/2023, Bộ Xây dựng phê duyệt dự án đầu tư.	- Đáp ứng yêu cầu.		
2	Giai đoạn thực hiện đầu tư					
2.1	Lựa chọn tư vấn TKKT	Tháng 11/2023	Ban ĐHCM đầu thầu, lựa chọn Tư vấn khoảng 1,5 tháng	Đáp ứng yêu cầu		
2.2	Lập, thẩm định, phê duyệt TKKT, dự toán	Tháng 12/2023	Thời gian lập, thẩm định, phê duyệt khoảng 1,5 tháng. (Ban ĐHCM duyệt ngày 12/01/2024).	Cơ bản đáp ứng		Ban ĐHCM chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy nhanh tiến độ thẩm định để phê duyệt ngay sau khi hoàn tất các thủ tục liên quan.
2.3	Lựa chọn nhà thầu bước thi công (nhà thầu xây lắp,...)	Tháng 01/2024 - 02/2024	Thời gian đầu thầu lựa chọn nhà thầu khoảng hơn 1 tháng (Ban ĐHCM phê duyệt vào ngày 30/01/2024 và ngày 06/2/2024).	Đáp ứng yêu cầu		
2.4	Khởi công	3/2024	06/3/2024	Đáp ứng yêu cầu		
2.5	Bàn giao cọc GPMB		Thời gian cấm cọc GPMB và bàn giao cho địa phương khoảng 1,5 tháng sau khi phê duyệt dự án đầu tư (hoàn thành tháng 11/2023).	Còn chậm trễ trong công tác bàn giao cọc GPMB	Ban ĐHCM, TVTK	Ban ĐHCM và TVTK cần khẩn trương bàn giao cọc GPMB sau khi dự án được phê duyệt.

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
2.6	Phương án đền bù, GPMB và thu hồi đất		- Tỉnh An Giang (tỉnh Kiên Giang trước đây): ban hành quyết định vào tháng 9/2024. Thời gian thực hiện khoảng 10 tháng sau khi bàn giao cọc GPMB. - Tỉnh Cà Mau (tỉnh Bạc Liêu trước đây): ban hành quyết định vào tháng 23/2/2024. Thời gian thực hiện khoảng 3 tháng.	- Tỉnh An Giang: chậm, do các nguyên nhân chủ yếu sau: Thời gian đầu triển khai công tác GPMB, do trùng với thời điểm Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 23/6/2023 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2024), tuy nhiên tại thời điểm đó chưa có Nghị định hướng dẫn (ngày 27/02/2024 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) nên địa phương còn lúng túng trong việc triển khai lựa chọn đơn vị để thực hiện công tác đo đạc, trích lập bản đồ, kiểm đếm GPMB, dẫn đến công tác triển khai và bàn giao mặt bằng của địa phương bị ảnh hưởng. Có giai đoạn có sự xáo trộn cán bộ làm công tác GPMB do việc sáp nhập các sở, ngành và sáp nhập chính quyền các cấp nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai công tác GPMB. - Tỉnh Cà Mau: cơ bản đáp ứng yêu cầu.	- UBND tỉnh An Giang và các chủ đầu tư tiểu dự án GPMB.	- UBND tỉnh An Giang chỉ đạo chủ đầu tư tiểu dự án GPMB đẩy nhanh các thủ tục, sớm bàn giao mặt bằng.
2.7	GPMB	Tháng 3/2024 đến tháng 10/2024	Đến nay, dự án mới được bàn giao mặt bằng 50,25km/51,94km đạt 96,7%), cụ thể: - Tỉnh An Giang: bắt đầu bàn giao từ tháng 9/2024 đến nay bàn giao 43,58km/45,27 km. Còn lại 1,69km chưa bàn giao.	- Công tác GPMB chậm, nguyên nhân: + Chi phí GPMB khi địa phương thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm và phê duyệt phương án đền bù GPMB có sự chênh lệch lớn so với chi phí được duyệt trong tổng mức đầu tư của dự án, dẫn đến vượt tổng mức đầu tư của dự án, phải thực hiện các	- UBND tỉnh An Giang và các xã Châu Thành, Gò Quao, Vĩnh Tuy, Vĩnh Phong trong công tác GPMB.	- Đề nghị tỉnh An Giang chỉ đạo các Sở ban ngành liên quan và UBND các xã Châu Thành, Gò Quao, Vĩnh Tuy, Vĩnh Phong giải quyết dứt điểm các

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
				thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư và điều chỉnh dự án. + Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh An Giang chưa thực sự chủ động trong công tác tham mưu cho UBND tỉnh để giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc liên quan, đặc biệt việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu tái định cư, giải quyết dứt điểm các tình trạng tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến phương án đền bù và việc chồng lấn diện tích bồi thường của Dự án nâng cấp Quốc lộ 61 do địa phương trước đây thực hiện đầu tư,... theo các mốc tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại các kỳ họp Ban chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải; đến nay, vẫn còn 87 hộ dân chưa bàn giao mặt bằng. - Cơ bản đáp ứng yêu cầu.	- Ban ĐHCM, Tư vấn thiết kế ltrong việc xác định kinh phí GPMB trong bước lập dự án đầu tư.	vấn đề trong công tác GPMB để bàn giao cho dự án trong tháng 11/2025. - Ban ĐHCM tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với với các địa phương đề xuất các giải pháp đẩy nhanh công tác GPMB, đặc biệt đối với các trường hợp còn lại phải thực hiện công tác bảo vệ thi công hoặc cưỡng chế bàn giao mặt bằng.
2.6	Thi công xây dựng	Hoàn thành cuối năm 2025	Sản lượng đến nay đạt khoảng 52% hợp đồng. Dự kiến hoàn thành năm 2026.	Ngoài các nguyên nhân về công tác GPMB nêu trên, còn một số nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án như sau: - Nguồn vật liệu cho dự án: dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị quyết 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội nhưng do triển khai sau so với các dự án cao tốc trực dọc và trực ngang khoảng 1 năm nên tại thời điểm triển khai các mỏ cát, đá đã được các địa phương cấp mỏ theo cơ chế đặc thù cho các dự án cao tốc và các địa phương không còn mỏ để cấp cho dự án. Mặt khác, việc	- UBND tỉnh Đồng Tháp trong việc tạo điều kiện cung cấp nguồn vật liệu cho dự án. - Ban ĐHCM, Nhà thầu thi công và tư vấn giám sát chưa thực sự quyết liệt trong điều hành tổ chức thi công.	- Về nguồn vật liệu: + Đề nghị tỉnh Đồng Tháp xem xét, hỗ trợ các thủ tục để nâng công suất khai thác của mỏ Hoà Hưng 1 lên tối đa 1,5 lần công suất hiện tại và cho phép thay đổi phương án khai thác từ xáng cấp sang tàu hút; đồng thời, đề nghị UBND tỉnh An Giang

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
				triển khai đồng loạt các dự án nên nguồn cung cấp vật liệu cát, đá thương mại thiếu hụt làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thi công. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 490/TB-VPCP ngày 26/10/2024, UBND tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) cấp mở Hòa Hưng 1 cho dự án theo cơ chế mở thương mại, không phải mở theo cơ chế đặc thù nên thủ tục kéo dài, Nhà thầu không chủ động được trong quá trình khai thác dẫn đến chậm cấp vật liệu cho Dự án khoảng 09 tháng (đến tháng 7/2025 mới bắt đầu cấp về Dự án). Mặc dù, các Nhà thầu đã nỗ lực huy động vật liệu từ các nguồn thương mại, nhập khẩu để đưa về công trường nhưng đến nay dự án mới được cấp khoảng 1,15 triệu m³ cát/2,3 triệu m³ cát, 200 nghìn m³ đá/425 nghìn m³ đá. - Về công tác tổ chức triển khai thi công: + Dự án là tuyến đường xây dựng mới qua khu vực vùng nuôi hải sản và trồng lúa, các đường giao thông giao cắt chủ yếu là đường đất, đường bê tông phục vụ xe thô sơ; nhiều kênh rạch nhỏ, khổ thông thuyền bé với nhiều cầu dân sinh dẫn đến khó khăn trong việc huy động máy móc, thiết bị đến công trường, thời gian huy động kéo dài; công tác triển khai chủ yếu thi công cuốn chiếu và hướng tiếp cận thiết bị dọc theo tuyến trong khi mặt bằng được bàn giao còn nhiều chỗ xói lở, chia cắt dẫn đến công tác triển khai gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án. Thời gian thực hiện hợp đồng là 700 ngày (tương đương 23,4 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (22/02/2024), khởi công		xem xét ưu tiên cung cấp khoảng 0,16 triệu m³ đá còn thiếu cho dự án + Hiện nay, Ban ĐHCM đang làm việc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long về việc hỗ trợ nguồn cát dôi dư từ mở cát phục vụ cao tốc chưa sử dụng đến, dự kiến sau khi có nghị quyết của Chính phủ về việc "cho phép nhà thầu khai thác khoáng sản được phép cung cấp khoáng sản cho các nhà thầu khác thi công dự án đó hoặc dự án khác nằm trong phụ lục 4 ban hành kèm theo Nghị quyết số 106/2023/QH15" được ban hành, Ban sẽ tiếp tục phối hợp cùng các bên liên quan hoàn thiện thủ tục để cung cấp vật liệu về Dự án; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo Nhà thầu tăng cường tập trung nguồn vật liệu cát nhập khẩu thương mại từ Campuchia để bù

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
				từ ngày 06/3/2024, tuy nhiên đến tháng 9/2024 địa phương mới bàn giao một phần mặt bằng đối với đoạn đường làm mới, tháng 10/2024 các đơn vị thi công mới có thể tiếp cận hiện trường để triển khai, do vậy thời gian thi công thực tế chỉ còn khoảng 15,2 tháng, không đáp ứng theo yêu cầu tiến độ, đặc biệt trong điều kiện nhiều đoạn có thời gian chờ lún cố kết nền đường kéo dài từ 10-12 tháng. + Tại một số thời điểm, một số Nhà thầu thi công chưa tập trung, chủ động trong việc đảm bảo nguồn lực để huy động đầy đủ máy móc, thiết bị, vật tư; chậm trễ trong việc giải quyết các điểm vướng trong quá trình triển khai, tâm lý còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Chủ đầu tư và địa phương trong việc tìm kiếm nguồn vật liệu. Đồng thời, Chủ đầu tư chưa thực sự quyết liệt trong điều hành tổ chức thi công, chưa chủ động và kịp thời trong việc tổ chức nghiên cứu các giải pháp để khắc phục, rút ngắn thời gian đã bị chậm (như điều chỉnh các giải pháp xử lý nền đất yếu để rút ngắn thời gian chờ lún, phân loại và ưu tiên các đoạn cần đắp trước trong điều kiện công suất huy động cát đắp về công trường còn thấp...), chưa có những biện pháp can thiệp đối với một số đơn vị thi công có tiến độ thi công rất chậm kéo dài.		đắp khối lượng còn thiếu hụt. - Về giải pháp thi công: Điều chỉnh giải pháp xử lý nền đất yếu từ cấm bắc thám kết hợp gia tải sang giải pháp cấm bắc thám kết hợp hút chân không đối với các đoạn vừa mới được bàn giao mặt bằng và kế hoạch bàn giao mặt bằng trong thời gian tới với chiều dài khoảng 11,7km, rút ngắn thời gian chờ lún từ 10 -12 tháng xuống còn 5-7 tháng, đồng thời giảm được khối lượng cát cần tập kết về công trường khoảng 143.000m³ (không phải tập kết về công trường), giãn thời gian tập kết cát để hoàn thành đắp nền trong tháng 9, 10/2025 với khối lượng 135.000m³ sang thời điểm tháng 6,7/2026 (đắp đồng thời và hoàn thành cùng thời gian hút chân không); đối với các đoạn đang đắp gia tải

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
						(26,11km), thường xuyên tổ chức quan trắc, theo dõi lún, phối hợp cùng Tư vấn thiết kế rà soát, đánh giá để đề xuất các giải pháp rút ngắn thời gian chờ gia tải, rút ngắn tiến độ thi công. - Tăng cường công tác kiểm soát tiến độ, chất lượng và kịp thời báo cáo Bộ Xây dựng hỗ trợ, chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thi công. - Thực hiện ngay việc điều chuyển hoặc cắt chuyển khối lượng thi công đối với các Nhà thầu chậm tiến độ, có nguy cơ không hoàn thành theo tiến độ yêu cầu.
2.3	Giai đoạn kết thúc đầu tư	Năm 2026	Năm 2026			

Bảng 3. Về nhiệm vụ “triển khai ngay công tác chuẩn bị đầu tư đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến thuộc dự án thành phần Đoan Hùng - Chợ Bến trong năm 2022 - 2023, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật

TT	Giai đoạn	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
1	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư	Năm 2022 - 2023 ¹	- Ngày 20/7/2022, Bộ GTVT có Quyết định số 968/QĐ-BGTVT giao Ban QLDA đường Hồ Chí Minh tổ chức lập Báo cáo NCTKT. - Ban QLDA đường Hồ Chí Minh đã hoàn thành công tác lập BCNCTKT và trình Bộ GTVT ngày 20/12/2023 (Tờ trình số 3608/TTr-BĐHCM). - Theo quy định Luật Đầu tư công, điều kiện để phê duyệt BCNCTKT là phải xác định được nguồn vốn. Tuy nhiên, tại thời điểm xem xét phê duyệt BCNCTKT, dự án chưa cân đối được nguồn vốn. Vì vậy, Bộ GTVT chưa có cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt BCNCTKT dự án. - Hiện nay, Bộ Xây dựng đã đưa dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 báo cáo cấp có thẩm quyền. Sau khi được cấp có thẩm quyền bố trí vốn, Bộ Xây dựng sẽ hoàn tất các thủ tục để triển khai đầu tư xây dựng dự án trong giai đoạn 2026-2030.	- Công tác lập BCNCTKT đáp ứng yêu cầu tiến độ theo Nghị quyết số 63/2022/QH15. - Do dự án có quy mô, TMĐT lớn nên trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025, Bộ GTVT đã không thể cân đối được nguồn vốn để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án. Đến nay, Bộ Xây dựng đã dự kiến dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.		

¹ NQ63/2022/QH15 ngày 16/6/2022: “Triển khai ngay công tác chuẩn bị đầu tư đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến thuộc dự án thành phần Đoan Hùng - Chợ Bến trong năm 2022 - 2023, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật”.

Bảng 4. Về nhiệm vụ “Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các đoạn của đường Hồ Chí Minh đã đưa vào khai thác; tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm bền vững hóa công trình, bảo đảm yêu cầu thoát lũ, bảo vệ các hệ sinh thái và cảnh quan môi trường”

TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Chất lượng
I	Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên			
1	Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên Dự án đường Hồ Chí Minh	Giai đoạn 2010 - 2015	1.674 tỷ đồng	Đã hoàn thành sửa chữa, bảo dưỡng, đảm bảo giao thông êm thuận, thông suốt.
		Giai đoạn 2016 - 2020	2.129 tỷ đồng	Đã hoàn thành sửa chữa, bảo dưỡng, đảm bảo giao thông êm thuận, thông suốt.
		Năm 2021	432 tỷ đồng	Đã hoàn thành sửa chữa, bảo dưỡng, đảm bảo giao thông êm thuận, thông suốt.
		Năm 2022	665 tỷ đồng	Đã hoàn thành sửa chữa, bảo dưỡng, đảm bảo giao thông êm thuận, thông suốt.
		Năm 2023	751 tỷ đồng. Trong đó: Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên là 171 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa là 580 tỷ đồng/102 công trình/112 km mặt đường.	Đã hoàn thành sửa chữa, bảo dưỡng, đảm bảo giao thông êm thuận, thông suốt.
		Năm 2024	938 tỷ đồng. Trong đó: Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên là 171 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa là 767 tỷ đồng.	Đã hoàn thành sửa chữa, bảo dưỡng, đảm bảo giao thông êm thuận, thông suốt.
		Năm 2025	1.109 tỷ đồng. Trong đó: Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên là 160 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa là 949 tỷ đồng.	Đã cơ bản hoàn thành sửa chữa, bảo dưỡng, đảm bảo giao thông êm thuận, thông suốt.

TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Chất lượng
2	Dự án tăng cường mặt đường, cải tạo các vị trí nguy hiểm, mất ATGT một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh từ Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Gia Lai, Đắk Lắk	2026-2030	Sơ bộ TMDT 1.990 tỷ đồng.	Bộ Xây dựng đã giao Cục ĐBVN nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 542/QĐ-BXD ngày 07/5/2025), hiện đã hoàn thành công tác lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
II	Bền vững hoá công trình			
1	23 vị trí sạt lở/2.744 km đã đưa vào khai thác	Năm 2024	6,2 tỷ đồng	Đã hoàn thành bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.
2	Dự án sửa chữa, khắc phục sự cố công trình đường Hồ Chí Minh đoạn Km1900+350 - Km1900+650 (Các điểm sạt lở này thuộc dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 đoạn Km817+000 - Km887+000 (Km1876+00 - Km1946+00 - đường Hồ Chí Minh), đầu tư theo hình thức BOT do Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông là Nhà đầu tư và UBND tỉnh Đắk Nông (nay là UBND tỉnh Lâm Đồng) là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền).	2024 - 2026		Nhà đầu tư là Công ty Cổ phần BOT&BT Đức Long Đắk Nông và các đơn vị có liên quan đã tổ chức thực hiện các giải pháp khắc phục tạm thời như sau: (1) Tổ chức các biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân khu vực ảnh hưởng của khối đang sạt trượt; cảnh báo đối với người dân khu vực lân cận; hạn chế các hoạt động lưu thông trong khu vực sự cố; (2) Xem xét hiện trạng và thực hiện các giải pháp tạm thời (như đắp gờ điều chỉnh dòng nước mặt, trám các vết nứt mặt đường, ...) để hạn chế hiện tượng nước ngấm xuống gây phá hoại nền mặt đường và mái dốc; (3) Điều chỉnh phương án phân làn, phân luồng, tổ chức giao thông cho phù hợp với tình hình thực tế; (4) Thanh thải, đào giảm tải khối đất san nền phía ta luy âm. Đến nay, tình hình lưu thông và ATGT khu vực đoạn tuyến xảy ra sự cố cơ bản ổn định, an toàn, không ùn tắc giao. Nhà đầu tư đã lập dự án đầu tư, đã báo cáo và được UBND tỉnh Đắk Nông trước đây chấp thuận chủ trương và phê duyệt dự án (Quyết định số 1010/QĐ-SXD ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông).

Bảng 5. Về nhiệm vụ “Rà soát, từng bước đầu tư, nâng cấp đường Hồ Chí Minh theo quy mô phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”

TT	Dự án	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
I	Các đoạn đi trùng cao tốc Bắc - Nam phía Đông, gồm:					
1	Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông dài 308 km, quy mô 04 làn xe, gồm các đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt - Hàm Nghi - Vũng Áng - Bùng - Vạn Ninh - Cam Lộ.	Tiến trình đầu tư trước năm 2030	Đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt hoàn thành tháng 6/2024; các đoạn còn lại hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng năm 2025.			Căn cứ nhu cầu và nguồn lực sẽ xem xét đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt (6 làn xe).
2	Dự án đầu tư mở rộng cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cam Lộ - La Sơn	Tiến trình đầu tư trước năm 2030	Đã hoàn thành đầu tư giai đoạn phân kỳ, quy mô 02 làn xe vào năm 2022. Hiện nay, đang triển khai đầu tư mở rộng 04 làn xe. Đã hoàn thành công tác chuẩn bị dự án năm 2024 (dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 23/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 723/QĐ-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng). Hiện nay, đang triển khai công tác TKKT,			Căn cứ nhu cầu và nguồn lực sẽ xem xét đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt (6 làn xe).

TT	Dự án	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
			dự toán. Dự kiến khởi công dự án cuối tháng 11/2025, hoàn thành năm 2026.			
3	Dự án đầu tư mở rộng cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn La Sơn - Hoà Liên	Tiến trình đầu tư trước năm 2030	Đã hoàn thành đầu tư giai đoạn phân kỳ, quy mô 02 làn xe vào năm 2022. Hiện nay, đang triển khai đầu tư mở rộng 04 làn xe. Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 27/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1492/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2025 của Bộ GTVT. Dự án khởi công ngày 29/5/2025, dự kiến cơ bản hoàn thành năm 2025, đưa vào sử dụng năm 2026.			Căn cứ nhu cầu và nguồn lực sẽ xem xét đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt (6 làn xe).
II	Các đoạn thuộc cao tốc Bắc - Nam phía Tây và các đoạn khác					
1	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành	Tiến trình đầu tư trước năm 2030	Đã khởi công 2/5 DATP trong năm 2025, dự kiến hoàn thành 2027			Căn cứ nhu cầu và nguồn lực sẽ xem xét đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt (6 làn xe).
2	Dự án đường cao tốc Chơn Thành - Thủ Dầu Một - TP Hồ Chí Minh	Tiến trình đầu tư trước năm 2030	Đã khởi công Đoạn qua TP Hồ Chí Minh (tỉnh Bình Dương trước đây) năm 2025, dự kiến hoàn thành năm 2027. Đoạn qua tỉnh Đồng Nai (tỉnh Bình Phước trước đây) dự kiến khởi công trong năm 2025, dự kiến hoàn thành năm 2026.			Căn cứ nhu cầu và nguồn lực sẽ xem xét đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt (6 làn xe).

TT	Dự án	Tiến độ theo kế hoạch	Tiến độ thực tế	Nguyên nhân	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	Phương án xử lý
3	Dự án xây dựng đường cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh	Tiến trình đầu tư trước năm 2030	Dự án đầu tư theo hình thức đầu tư công sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc; Dự án khởi công tháng 7/2025. Dự kiến hoàn thành năm 2028			Căn cứ nhu cầu và nguồn lực sẽ xem xét đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt (6 làn xe).
4	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tẻ - Rạch Sỏi để khai thác theo tiêu chuẩn cao tốc	Tiến trình đầu tư trước năm 2030	Dự án đã khởi công tháng 5/2024, dự kiến hoàn thành vào tháng 9/2025.			Căn cứ nhu cầu và nguồn lực sẽ xem xét đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt (6 làn xe).
5	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh Đông thành phố Buôn Ma Thuột	Tiến trình đầu tư trước năm 2030	Dự án đầu tư theo hình thức đầu tư công do Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk làm chủ đầu tư, khởi công tháng 12/2021, dự kiến hoàn thành năm 2025.			

Bảng 6. Về nhiệm vụ “UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có đường Hồ Chí Minh đi qua tăng cường quản lý chặt chẽ hành lang ATGT, tiếp tục phối hợp thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thu hút các nguồn xã hội hoá để xây dựng các trạm dừng nghỉ, dịch vụ trên tuyến đường Hồ Chí Minh theo quy hoạch đã được phê duyệt”

TT	Tình hình triển khai thực hiện	Phương án xử lý
1	Quản lý hành lang ATGT Thời gian qua, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ hành lang an toàn tuyến đường. Về cơ bản hàng lang dành cho đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh được quản lý chặt chẽ, không chồng lấn các quy hoạch khác. Tuy nhiên, tình trạng lấn chiếm và xây dựng công trình trái phép trong phạm vi hành lang an toàn giao thông đường Hồ Chí Minh vẫn diễn ra tại một số vị trí như: - Các tỉnh phía Bắc đến Thanh Hoá: Từ năm 2022 - nay đã xảy ra 135 vụ vi phạm, đã xử lý 108 vụ; - Các tỉnh từ Nghệ An đến TP Huế: Từ đầu năm 2025 đến nay đã xử lý 121 vụ vi phạm; - Các tỉnh từ Đà Nẵng (Quảng Nam cũ) đến Khánh Hoà: Từ năm 2022 - nay đã xảy ra 678 vụ vi phạm. Khu Quản lý đường bộ III có văn bản gửi cho địa phương đề nghị xử lý; địa phương cũng đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành xử lý, tuy nhiên qua đánh giá việc triển khai của các địa phương chưa tích cực, ngại va chạm dẫn đến vẫn còn nhiều tồn tại về vi phạm HLATĐB. - Các tỉnh từ Lâm Đồng đến Cà Mau: Từ đầu năm 2025 đến nay đã xử lý 06 vụ vi phạm.	Thời gian tới, Bộ Xây dựng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để kịp thời phát hiện, kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm HLATĐB, đồng thời tiếp tục tuyên truyền để nhân dân hiểu và thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo HLATĐB.
2	Xây dựng các trạm dừng nghỉ, dịch vụ Theo Quyết định phê duyệt các trạm dừng nghỉ trên tuyến đường Hồ Chí Minh¹, trên toàn tuyến đường Hồ Chí Minh có 57 trạm dừng nghỉ; các trạm dừng nghỉ sẽ được đầu tư xây dựng theo hình thức xã hội hóa để đáp ứng nhu cầu dừng nghỉ của hành khách, phương tiện lưu thông trên tuyến.	Trong thời gian tới, Bộ Xây dựng tiếp tục phối hợp với các địa phương để kêu gọi đầu tư các trạm dừng nghỉ, dịch vụ dọc

¹ Quyết định số 1594/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ GTVT.

TT	Tình hình triển khai thực hiện	Phương án xử lý
	Triển khai thực hiện quy hoạch, giai đoạn từ đầu dự án đến năm 2023 đã thực hiện đầu tư 5 trạm dừng nghỉ (Trạm Đông Hiếu tại Km650+120 PT; trạm Khe Ve tại Km873+450 TT; trạm La Sơn tại Km1+250 TT; trạm Rạng Đông tại Km905+500 QL14 đi trùng đường Hồ Chí Minh và Trạm Lấp Vò tại Km35+550 QL.N2B đi trùng đường HCM). Giai đoạn hiện nay chủ yếu đầu tư xây dựng các trạm dừng nghỉ thuộc các dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông đi trùng với đường Hồ Chí Minh như trạm Diễn Châu - Bãi Vọt, Hàm Nghi - Vũng Áng, Vũng Áng - Bùng, Bùng - Vạn Ninh, Vạn Ninh - Cam Lộ, Cam Lộ - La Sơn,... trong đó có một số vị trí gần với các trạm dừng nghỉ theo quy hoạch đường Hồ Chí Minh. Số lượng các trạm dừng nghỉ đã đầu tư còn rất khiêm tốn, do một số nguyên nhân chính: một số đoạn tuyến lưu lượng vận tải chưa cao; dọc hai bên đường Hồ Chí Minh có hàng quán tự phát của người dân, đó cũng là các điểm dừng nghỉ phục vụ người tham gia giao thông trên tuyến nên các phương tiện lưu thông trên tuyến có nhiều sự lựa chọn vì vậy mà khả năng thu hút các nhà đầu tư đầu tư các trạm dừng nghỉ chưa cao nên chưa kêu gọi được nhà đầu tư.	tuyến đường theo hình thức xã hội hóa phù hợp quy hoạch và nhu cầu thực tế.

PHỤ LỤC III

Báo cáo về tình hình triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội

(Về việc thực hiện toàn bộ dự án đường Hồ Chí Minh, bao gồm tất cả các dự án thành phần)

(Kèm theo Báo cáo số 1052/BC-CP ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Quy mô (số làn xe)	TMDT (tỷ đồng)	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tiến độ kế hoạch/thực tế		Quyết toán	Nhận xét đánh giá	Ghi chú
							Khởi công	Hoàn thành			
1	Các dự án đầu tư bằng nguồn vốn TPCP										
1	Cầu Ngọc Thập và tuyến nối QL2-QL32 (ngã ba Phú Hộ - Cỏ Tiét)	2	2	943	Phú Thọ	Bộ Xây dựng	2009/2009	2016/2016	Đã phê duyệt quyết toán	Đúng tiến độ	
2	Chon Thành - Đức Hòa	10	2	2.031	Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh	Bộ Xây dựng	2009/2009	2016/2016	Đã phê duyệt quyết toán	Đúng tiến độ	
		74	2	2.293			2023/2023	2025/2025		Khởi công tháng 11/2023, đến nay sản lượng đạt khoảng 77%, dự kiến hoàn thành cuối năm 2025.	
3	Năm Căn - Đất Mũi	59	2	3.815	Cà Mau	Bộ Xây dựng	2009/2009	2016/2018	Đã phê duyệt quyết toán	Dự án tạm dừng giãn năm 2011 do thiếu vốn, tiếp tục triển khai năm 2012 và đã hoàn thành 51km đúng kế hoạch là năm 2016; đoạn đầu tư bổ sung 7,5km cuối tuyến đã hoàn thành đúng tiến độ là năm 2018	
4	Tuyến tránh thị trấn Ngân Sơn và thị trấn Nà Phặc	10	2	641	Thái Nguyên	Bộ Xây dựng	2016/2016	2018/2018	Đã phê duyệt quyết toán	Đúng tiến độ	
5	Chợ Mới - Chợ Chu	17	2	927	Thái Nguyên	Bộ Xây dựng	2016/2016	2018/2018	Đã phê duyệt quyết toán	Đúng tiến độ	Được ưu tiên triển khai trước
	Cầu Bến Nước, Suối Cốc	1,5	2	90	Tuyên Quang	Bộ Xây dựng	2016/2016	2018/2018	Đã phê duyệt quyết toán	Đúng tiến độ	Được ưu tiên triển khai trước
	Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn	28,5	2	1.665	Thái Nguyên, Tuyên Quang	Bộ Xây dựng	2023/2024	2025/2025		Khởi công tháng 6/2024, do tiến độ bàn giao mặt bằng chậm và ảnh hưởng của mưa bão nên phải điều chỉnh thiết kế, thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng bổ sung nên sản lượng đến nay mới đạt khoảng 30%, phần đầu đến cuối năm 2025 cơ bản hoàn thành, thông xe kỹ thuật và hoàn thành dự án đưa vào khai thác vào Quý I năm 2026.	
6	Cầu Bình Ca (cá đường dẫn từ ngã ba Phú Thịnh đến ngã ba Bình Ca)	13	2	812	Tuyên Quang	Bộ Xây dựng	2016/2016	2018/2018	Đã phê duyệt quyết toán	Đúng tiến độ	
7	Đoan Hùng - Phú Thọ	23	4	3.753	Tuyên Quang, Phú Thọ	UBND tỉnh Tuyên Quang	2021/2021	2023/2023	Đang lập hồ sơ quyết toán	Đúng tiến độ	

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Quy mô (số làn xe)	TMBT (tỷ đồng)	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tiến độ kế hoạch/thực tế		Quyết toán	Nhận xét đánh giá	Ghi chú
							Khởi công	Hoàn thành			
8	Bến Nhất - Gò Quao	10	2	400	An Giang, Cà Mau	Bộ Xây dựng	2016/2016	2018/2018	Đã phê duyệt quyết toán	10km đoạn Bến Nhất - Gò Quao hoàn thành sớm 1 năm	
	Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận	55	2	4.145		Bộ Xây dựng	2023/2024	2025/2026		Khởi công tháng 3/2024, do tiến độ bàn giao mặt bằng chậm và khan hiếm về nguồn vật liệu cát đắp nền sân lượng thực hiện mới đạt 44% và khó có khả năng hoàn thành trong năm 2025, dự kiến hoàn thành năm 2026.	
9	Tân Cảnh - Kon Tum	23,7	2	700	Quảng Ngãi	Sở GTVT Kon Tum trước đây	2013/2013	2016/2015	Đã phê duyệt quyết toán	Hoàn thành sớm 1,5 năm	Các dự án mở rộng qua Tây Nguyên (quốc lộ 14 cũ)
11	Km607+600 - Km678+734 QL14	70,2	2	1.495	Đắk Lắk	Bộ Xây dựng	2013/2013	2016/2015			
12	Buôn Ma Thuột Km765 - Km817 QL14 và cả cầu Serepok (trừ đoạn qua TT Đắk Mil)	50,7	2	943	Đắk Lắk, Lâm Đồng	Bộ Xây dựng	2013/2013	2016/2015			
13	Cây Chanh - Cầu 38 (Km887+200 đến Km921+025,91 QL14)	33,8	2	872	Đồng Nai	Bộ Xây dựng	2010/2010	2016/2015		Hoàn thành sớm 1,5 năm	
14	Đồng Xoài - Chơn Thành (Km970+700- Km994+188 và đoạn đi theo đường hiện hữu đến Chơn Thành dài khoảng 7km)	30,6	2	619	Đồng Nai	Bộ Xây dựng	2011/2011	2016/2015		Hoàn thành sớm 1,5 năm	Các dự án mở rộng qua Tây Nguyên (QL14 cũ)
15	14 cầu trên đoạn Đắk Nông và Bình Phước	3		183	Lâm Đồng, Đồng Nai	Bộ Xây dựng	2014/2014	2016/2015		Hoàn thành sớm 1,5 năm	
II	Các dự án thành phần sử dụng nguồn vốn ODA và đầu tư theo hình thức BT, BOT										
1	Pleiku - Cầu 110 (Km542-Km607+600 QL14)	57,6	2	1.776	Gia Lai	Tập đoàn Đức Long Gia Lai	2013/2013	2016/2015	Đã phê duyệt quyết toán	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	Các dự án mở rộng qua Tây Nguyên (QL14 cũ) đầu tư theo hình thức BOT.
2	Km678+734 - Bắc TP Buôn Ma Thuột (Km704 QL14)	25,5	2	836	Đắk Lắk	Công ty CP BOT Quang Đức	2013/2013	2016/2015	Đã phê duyệt quyết toán	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	
4	Km817 - Cây Chanh (Km887 QL14) trừ đoạn qua TX Gia Nghĩa, TT Kiến Đức	53,6	2	1.391	Lâm Đồng	Cty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông	2010/2010	2016/2015	Đã phê duyệt quyết toán	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	
5	Cầu 38 (Km921+025,91) - Đồng Xoài (Km962+331)	41,3	2	1.067	Đồng Nai	Công ty CP Đức Thành Gia Lai	2011/2011	2016/2015	Đã phê duyệt quyết toán	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Quy mô (số làn xe)	TMBT (tỷ đồng)	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tiến độ kế hoạch/thực tế		Quyết toán	Nhận xét đánh giá	Ghi chú
							Khởi công	Hoàn thành			
6	La Sơn - Tuý Loan	68	2	12.698	TP Huế, TP Đà Nẵng	Liên danh Cty TNHH MTV Tổng đội TNXP Trường Sơn & TCTy XD số 1-CTCP TCTy XD Trường Sơn - Cty CP TĐ Trường Thịnh-Cty TNHH TĐ Sơn Hải - Cty CP Sông Đà 10 Tcty XDCTGT8-Cty CP XD&ĐT Vạn Tường	2014/2015	2017/2022	Đã trình hồ sơ quyết toán	Không đúng kế hoạch do tiếp tục triển khai mở rộng nền đường, công trình cầu một số đoạn theo quy mô 04 làn xe. Đã bàn giao đưa vào sử dụng năm 2022.	Đầu tư theo hình thức BT
	Hoà Liên - Tuý Loan	11	4	2.113	TP Đà Nẵng	Bộ Xây dựng	2023/2023	2025/2025		Khởi công dự án tháng 8/2023, đã thông xe kỹ thuật tuyến cao tốc vào ngày 19/8/2025, đang thi công hệ thống đường gom, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025.	Đầu tư công
7	Cam Lộ - La Sơn	103	2	7.669	Quảng Trị, Huế	Bộ Xây dựng	2014/2018	2017/2022	Đã phê duyệt quyết toán	Chậm triển khai so với kế hoạch do khó khăn về nguồn vốn, triển khai năm 2019, hoàn thành 2022	Dự án thành phần thuộc Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông
8	Cầu Cao Lãnh	8		6.493	Đồng Tháp	Bộ Xây dựng	2013/2013	2017/2017	Đang phê duyệt quyết toán, dự kiến hoàn thành trong năm 2025	Đúng tiến độ	Đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng
9	Tuyến nối cầu Cao Lãnh - cầu Vàm Cống	16	4	5.620	Đồng Tháp, Cần Thơ	Bộ Xây dựng	2014/2014	2017/2017		Đúng tiến độ	
10	Cầu Vàm Cống	6		7.342	Đồng Tháp, Cần Thơ	Bộ Xây dựng	2013/2013	2017/2019		Không đúng kế hoạch do đấu thầu đến lần thứ 3	
11	Lộ Tê - Rạch Sỏi	55	4	6.694	Cần Thơ, An Giang	Bộ Xây dựng	2014/2015	2017/2020	Đã phê duyệt quyết toán	Không đúng kế hoạch do đấu thầu đến lần thứ 3	
12	Đoạn Cỏ Tiết - Chợ Bến	87,5	4-6	49.800	Phủ Thọ, Hà Nội	Bộ Xây dựng	Hoàn thành nghiên cứu chủ trương đầu tư trong năm 2023			Trước mắt tạm dừng Quốc lộ 21 và Quốc lộ 32, đã hoàn thành lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Hiện nay, đang dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để triển khai thực hiện.	

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Quy mô (số làn xe)	TMĐT (tỷ đồng)	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tiến độ kế hoạch/thực tế		Quyết toán	Nhận xét đánh giá	Ghi chú
							Khởi công	Hoàn thành			
13	QL2 đến Hương Nộn và nâng cấp, mở rộng QL32	17	2	1.109	Phủ Thọ	Liên danh Cty CP Đầu tư Hùng Thắng - Cty CP TASCO	2015	2016	Đã phê duyệt quyết toán	Đúng tiến độ	Đầu tư theo hình thức BOT
14	Phủ Thọ - Cỏ Tiết	19,5							Đã phê duyệt quyết toán		

Ghi chú: Theo yêu cầu của Ủy ban KHCN&MT phải đánh tất cả các dự án thành phần. Tuy nhiên, việc đánh giá các DATP đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội ban hành Nghị quyết 63. Đối với các dự án thực hiện theo Nghị quyết 63 được Bộ Xây dựng báo cáo tại Phụ lục 2 bảng 1, bảng 2.